

Số: 4243/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh) tại thông báo số 605/TB-PTPLHCM ngày 26/03/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Copolyme amide dạng nguyên sinh- RESIN MHG-80B (18kg/hộp) (mục 1).

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint; địa chỉ: Lô 227/1, KCN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai; mã số thuế: 3600964996.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10031393025/A12 ngày 27/02/2015 tại Chi cục Hải quan Biên Hòa- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Polyisocyanate nguyên sinh từ hexamethylene diisocyanate và isophorone diisocyanate, ở dạng lỏng, hàm lượng rắn 80.98%.

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: RESIN MHG-80B (18kgx3P/tin).

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Polyisocyanate nguyên sinh từ hexamethylene

| | |
|---|--|
| diisocyanate và isophorone diisocyanate, ở dạng lỏng, hàm lượng rắn 80.98%. | |
| Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin. | Nhà sản xuất: Asahi Kasei Chemicals Corporation, Nhật Bản. |
| thuộc nhóm 39.11 “Nhựa từ dầu mỏ, nhựa cumaron-inden, polyterpen, polysulphua, polysulphon và các sản phẩm khác đã nêu trong Chú giải 3 của Chương này, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, dạng nguyên sinh”, mã số 3911.90.00 “- Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. | |

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *www*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục HQ Biên Hòa
(Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái